TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H TỈNH K. T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K.T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu S và bà Y H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ. H tỉnh K. T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.H, tỉnh K. T tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ.H tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Hoài Đ; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 2001; tại: huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Nguyễn Văn Th; Sinh năm: 1969 và bà Phan Thị Á; Sinh năm: 1971 (Đã chết). Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án: 01 (*Ngày 21/9/2021 bị Toà án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 26/2021/HS-ST; Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung; Đến ngày 28/4/2023 chấp hành xong hình phạt*). Tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 18/8/2020, bị Công an tỉnh K. T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép".* Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. T cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Mai Quang T; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2001; tại: huyện Đ. H, tỉnh K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Mai Xuân T; Sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1969. Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án: 01 *(Ngày 21/9/2021 bị Toà án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48*

(Bốn mươi tám tháng), về tội: "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 26/2021/HS-ST). Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. T cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Văn Ch; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 2003; tại: K. T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không. Con ông Hoàng Thế Ch; Sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1982. Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. T cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Duy C; Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh Hoàng Thế Ch; Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Th; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h00 ngày 02/11/2023, khi Mai Quang T đang ở nhà tại thôn 3, xã Đ.M, huyện Đ. H, tỉnh K. T thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Hoài Đ gọi đến hỏi "đang ở đâu đấy"; T trả lời "đang ở nhà"; Đ hỏi tiếp "có ai ở nhà không"; T trả lời "không"; Đ nói "thế thì để kiếm đồ lên chơi" *(tức Đ nói để Đ đi mua ma tuý đem đến nhà T sử dụng)*; T đồng ý và nói "Ok". Sau đó, Đ liên lạc với người đàn ông tên D *(không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể)* hỏi mua ma tuý thì được hẹn đến khu vực ngã ba xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Lúc này, Đ điện thoại cho Hoàng Văn Ch nói Ch đến tiệm internet "IKON" *(thuộc TDP6, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T)* chở Đ đến nhà T chơi. Ch đồng ý và điều khiển xe môtô biển kiểm soát 82B1-662.63 đến tiệm internet "IKON" chở Đ. Trên đường đi, Đức nói với Ch "chạy lên Đ. Hr lấy đồ về chơi" *(tức Đ nói Ch chở Đ đến xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T mua ma tuý đưa về nhà T sử dụng)* thì Ch đồng ý và điều khiển xe môtô chở Đ đến ngã ba xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Tại đây, Đ nói Ch dừng xe, đứng đợi còn Đ một mình đến điểm hẹn gặp, mua 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ma túy; người bán ma túy đưa cho Đ 01 *(một)* đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma tuý, Đ quay lại nơi Ch đứng đợi để Ch chở về nhà T. Do trước đó, T có nhờ Nguyễn Duy C *(sinh năm 2001; trú tại thôn 1, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Là bạn của T)* mua nước ngọt đem đến nhà cho T

nên khoảng 12h30 cùng ngày, C điều khiển xe môtô biển kiểm soát 82H1-123.56 đưa chai nước "*Number One"* đến, ngồi chơi, nói chuyện cùng T tại phòng ngủ của gia đình T. Đến khoảng 13h00 cùng ngày, Ch và Đ về đến nhà T rồi vào ngồi chơi, bấm điện thoại cá nhân cùng T và C tại phòng ngủ của gia đình T. Một lúc sau, T nói "đi ra ngoài ngồi chơi cho thoáng" *(tức T nói Đ, Ch ra phòng khách để sử dụng ma túy cho thoáng)* đồng thời T lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy *(bộ dụng cụ có đặc điểm: Là một chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu vàng, bên dưới phần giữa chai nước được quấn băng keo màu đen, bên trong chai chứa nước lọc; phần nắp đậy màu vàng có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu đen, lỗ còn lại gắn với đoạn ống thủy tinh có một đầu hình cầu miệng hở (gọi là nồi) và một quẹt gas nhựa trong suốt, trên thân quẹt có chữ "flame", phần đầu quẹt đã tháo phần bảo vệ)* để trên nền nhà ở phòng khách. Lúc này, Đ lấy ma túy vừa mua được đưa cho Ch cầm rồi cả hai đi ra phòng khách; Ch đổ ma túy trong đoạn ống hút nhựa mà Đ đưa vào "nồi" bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy rồi dùng quẹt gas bật lửa đốt ở đáy "nồi" đến khi chất ma túy bốc khói trắng thì ngậm đầu ống hút nhựa màu đen gắn với bộ dụng cụ hút đưa khói vào trong cơ thể. Cùng lúc này, C từ phòng ngủ đi ra thấy và ngồi tham gia cùng. Sau khi Ch hút xong hơi đầu thì đặt bộ dụng cụ xuống nền nhà; Đ, T và C lần lượt cầm bộ dụng cụ và quẹt gas lên đốt ma tuý sử dụng và cứ như vậy xoay vòng. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, khi Đ, T, Ch, C đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đ. H phối hợp với Công an xã Đ. M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan. Tiến hành xét nghiệm nhanh (Test) chất ma túy trong cơ thể của Mai Quang T, Nguyễn Văn Hoài Đ, Hoàng Văn Ch, Nguyễn Duy C cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. T kết luận: Mẫu chất tinh thể màu vàng nâu bên trong đoạn ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,037** gam.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSĐH ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tỉnh K. T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ, Mai Quang T và Hoàng Văn Ch về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ, Mai Quang T và Hoàng Văn Ch về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", mức án: 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 02/11/2023)*.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Quang T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", mức án: 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tại Bản án số 26/2021/HSST ngày 21/9/2021 của TAND huyện Đ. H, tỉnh K. T. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 02/11/2023)*.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", mức án: 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 02/11/2023)*.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; 01 Chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu vàng, bên dưới phần giữa chai nước được quấn băng keo màu đen, bên trong chai chứa nước lọc, phần nắp đậy màu vàng có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 quẹt gas nhựa trong suốt, trên thân quẹt có chữ "flame", phần đầu quẹt đã tháo phần bảo vệ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, gắn thẻ sim số 0344.657.973 có nguồn gốc là tài sản cá nhân của bị cáo Đ được bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày. Ngày 02/11/2023, bị cáo Đ sử dụng điện thoại này liên lạc với người đàn ông tên D để mua ma tuý. Trả lại cho chủ sở hữu: Số tiền 850.000 đồng *(Tám trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền theo biên lai thu tiền số 0000979 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H trong đó trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ch số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* và trả lại cho bị cáo Mai Quang T số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)*. Trả lại cho bị cáo Mai Quang T 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, gắn thẻ sim số 0368.959.423. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ch 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, gắn thẻ sim số 0339.092.562. Trả lại cho ông Hoàng Thế Ch 01*(một)* xe môtô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 82B1-662.63.

Về án phí: Đề nghị các bị cáo nộp án phí theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần trình bày lời nói sau cùng,

các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ, Mai Quang T và Hoàng Văn Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12h00 ngày 02/11/2023, Nguyễn Văn Hoài Đ nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên đã liên lạc với người đàn ông tên D hỏi mua ma túy đồng thời rủ Mai Quang T, Hoàng Văn Ch sử dụng trái phép chất ma túy thì được Ch và T đồng ý. Sau đó, Ch điều khiển xe môtô biển kiểm soát 82B1-662.63 chở Đức đến ngã ba xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T mua 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ma túy loại Methamphetamine. Trong khoảng thời gian này có Nguyễn Duy C là bạn của T đến chơi. Khi được Đ rủ rê, T đồng ý dùng nhà ở đang do mình quản lý làm địa điểm đồng thời chuẩn bị dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 13h00 cùng ngày, Đ và Ch đi mua ma túy về đến nhà T rồi cùng T và C sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng khách nhà của T tại thôn 3, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, khi Đ, T, Chg và C đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đ. H phối hợp với Công an xã Đ. M phát hiện, bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 306/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. T kết luận: Mẫu chất tinh thể màu vàng nâu bên trong đoạn ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **0,037** gam.

Đây là vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ trước. Trong đó, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T, Ch sử dụng trái phép chất ma tuý; chuẩn bị chất ma tuý và trong quá trình cùng T, Ch sử dụng đã để cho Nguyễn Duy C cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma tuý. Đối với bị cáo

Ch khi được Đ rủ rê đã đồng ý cùng Đ chuẩn bị chất ma tuý sau đó cùng Đ, Tn, C sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị cáo Ch giữ vai trò là người giúp sức trong việc chuẩn bị chất ma tuý. Đối với bị cáo T khi được Đ rủ rê đã đồng ý dùng nhà ở của gia đình đang trong quyền quản lý của bị cáo đồng thời chuẩn bị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý sau đó cùng Đ, Ch và C sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, bị cáo Đ, T và Ch cùng phải chịu chung trách nhiệm trong vụ án.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ, Mai Quang T và Hoàng Văn Ch đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*:

Hành vi sử dụng địa điểm, chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại về nhiều mặt, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất gây nghiện mà nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, do đó cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Hoàng Văn Ch chưa có tiền án, tiền sự được xác định có nhân thân tốt.

Đối với Nguyễn Văn Hoài Đ, ngày 18/8/2020, bị Công an tỉnh K. T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép"*. Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Đối với Mai Quang T, ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xử phạt 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(Bốn mươi tám)* tháng, về tội "Cố ý gây thương tích".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ và Mai Quang T trong thời gian chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Do các bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: 01 (một) bì ni lông trong suốt; 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu được uốn cong, phần đầu uốn cong có hình cầu, miệng hở; 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật. Mẫu vật còn lại được đựng trong một túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì là: 0.031 gam. Tất cả được niêm phong trong một phong bì mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TỈNH K. T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 306/KL-KTHS", mặt sau có các hình dâu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K. T" và có các chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hàn N, Trịnh Văn Tr tại mép dán; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu vàng, bên dưới phần giữa chai nước được quấn băng keo màu đen, bên trong chai chứa nước lọc; phần nắp đậy màu vàng có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) quẹt gas nhựa trong suốt, trên thân quẹt có chữ "flame", phần đầu quẹt đã tháo phần bảo vệ. Xét thấy đây là chất ma túy Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và những đồ vật được bị cáo Toán tự chế làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, gắn thẻ sim số 0344.657.973 là tài sản cá nhân của bị cáo Đ. Ngày 02/11/2023, bị cáo Đức sử dụng điện thoại này liên lạc với người đàn ông tên D để mua ma tuý. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ 850.000 đồng *(Tám trăm năm mươi ngàn đồng)* trong đó của bị cáo Ch 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* và của bị cáo Toán 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* được xác định là tiền cá nhân dùng chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày và không liên quan đến sự việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, gắn thẻ sim số 0368.959.423 có nguồn gốc là tài sản cá nhân của bị cáo T được bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, gắn thẻ sim số 0339.092.562 có nguồn gốc là tài sản cá nhân của bị cáo Chung được bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày; 01*(một)* xe môtô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 82B1-662.63 có giấy đăng ký mang tên Hoàng Thế Ch *(sinh năm 1976; trú tại TDP1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T; Là bố bị cáo Ch)* là tài sản thuộc sở hữu của ông Ch. Việc bị cáo Chung sử dụng xe môtô này làm phương tiện chở bị cáo Đ đi mua ma tuý vào ngày 02/11/2023 thì ông Ch không biết. Xét thấy, các phương tiện trên không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu đối với: 01 *(một)* xe môtô hiệu HonDa, loại Air Blade, màu sơn xám xanh đen, biển kiểm soát 82H1-123.56 và 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus, loại màn hình cảm ứng, màu tím, gắn thẻ sim số 0971.794.051 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Duy C tiếp tục quản lý, sử dụng. Nhận thấy việc trả lại đồ vật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn:* Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8] *Các vấn đề khác:*

Trong vụ án, bị cáo Đ khai nhận ngày 02/11/2023 mua ma túy của người đàn ông tên D có đặc điểm: nói giọng người vùng miền Trung, cao khoảng 1m60, tóc đen, da ngăm đen *(bị cáo Đức không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể)* tại xã Đăk Hring, huyện Đ.H, tỉnh K. T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T nhưng không xác định được đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Đ, T và Ch. Xét thấy, mục đích các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý ngày 02/11/2023 nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân và hành vi này đã bị khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý hành vi "sử dụng trái trái phép chất ma túy" của các bị cáo Đ, T, Ch là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Nguyễn Duy C: Quá trình điều tra, xác định: Việc các bị cáo Đ, T, Ch chuẩn bị địa điểm, công cụ và chất ma túy để sử dụng trái phép thì C hoàn toàn không biết và không tham gia bàn bạc gì với các bị cáo. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với C với vai trò đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 02/11/2023 C có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và hành vi này là vi phạm pháp luật. Việc Công an huyện Đ. H căn cứ Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* đối với Nguyễn Duy C về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với ông Hoàng Thế Ch: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe môtô biển kiểm soát 82B1-662.63 mà Hoàng Văn Ch sử dụng làm phương tiện chở Nguyễn Văn Hoài Đ đi mua ma túy ngày 02/11/2023 là tài sản thuộc sở hữu của

ông Chính (bố bị cáo Ch). Việc Ch sử dụng xe môtô này làm phương tiện đi mua ma túy ngày 02/11/2023 thì ông Ch không biết. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông Hoàng Văn Ch là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với bà Nguyễn Thị Th: Quá trình điều tra, xác định: Bà Th (mẹ bị cáo T) là chủ sở hữu ngôi nhà tại thôn 3, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Ngày 02/11/2023, bà Th đi làm không có ở nhà, việc T sử dụng nhà ở của gia đình làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý bà Th hoàn toàn không biết. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với bà Th là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn Hoài Đ, Mai Quang T** và **Hoàng Văn Ch** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

[1] **Về hình phạt:**

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ **07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 02/11/2023)*.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Quang To **07 (*bảy*) năm** tù, về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(Bốn mươi tám)* tháng theo Bản án số 26/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Buộc bị cáo Mai Quang T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09 (*chín*) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 02/11/2023)*.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch **07 (*bảy*) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam bị cáo *(ngày 02/11/2023)*.

[2] **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định gồm: 01 (một) bì ni lông trong suốt; 01 (một) đoạn ống thủy tinh, một đầu được uốn

cong, phần đầu uốn cong có hình cầu, miệng hở; 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật. Mẫu vật còn lại được đựng trong một túi ni lông, có khối lượng đã trừ bì là: 0.031 gam. Tất cả được niêm phong trong một phong bì mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TÍNH K. T PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 306/KL-KTHS", mặt sau có các hình dâu tròn có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K. T" và có các chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hàn N, Trịnh Văn Tr tại mép dán; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu vàng, bên dưới phần giữa chai nước được quấn băng keo màu đen, bên trong chai chứa nước lọc; phần nắp đậy màu vàng có đục hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu đen; 01 (một) quẹt gas nhựa trong suốt, trên thân quẹt có chữ "flame", phần đầu quẹt đã tháo phần bảo vệ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, gắn thẻ sim số 0344.657.973.

Trả lại cho chủ sở hữu: Số tiền 850.000 đồng *(Tám trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000979 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H trong đó trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ch số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* và trả lại cho bị cáo Mai Quang T số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)*. Trả lại cho bị cáo Mai Quang T 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, gắn thẻ sim số 0368.959.423. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Ch 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, loại màn hình cảm ứng, màu vàng, gắn thẻ sim số 0339.092.562. Trả lại cho ông Hoàng Thế Ch 01*(một)* xe môtô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen xám, biển kiểm soát 82B1-662.63.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSĐH ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H).

[3] **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Hoài Đ, Mai Quang T và Hoàng Văn Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Đ.N;
- VKSND cấp cao tại Đ.n;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ.H;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Văn N